|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HUẾ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG MẦM NONVĨNH NINH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: … /KH-MNVN | *Vĩnh Ninh, ngày tháng 09 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2020 - 2021**

**KHỐI MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI - LỚP A4**

- Căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theoThông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT);

- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu, hứng thú và trình độ phát triển của trẻ trong lớp mình phụ trách

- Căn cứ vào kế hoạch xây dựng giáo dục 5 - 6 tuổi năm học 2020 - 2021 của nhà trường. Lớp A4 xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2020 - 2021 như sau:

| **LĨNH VỰC** | **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** |
| --- | --- | --- |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | **1. Phát triển vận động:**  ***\* Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp*.**  - Trẻ thực hiện đúng, thuần thụccác động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc / bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.  - Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ lớn.  ***\* Trẻ thực hiện được các kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động***  + Trẻ biết “Đi khuỵu gối”, biết tên bài vận động, Trẻ biết đi hơi khọm người, đầu gối hơi khuỵu xuống và đi tiếp tục, trẻ biết vung tay để giữ thăng bằng trong lúc đi. Trẻ mạnh dạn tự tin thực hiện bài vận động.  + Trẻ biết “Đi bằng mép ngoài bàn chân”, biết tên bài vận động, trẻ biết nghiêng hai bàn chân ra phía ngoài để trọng lượng cơ thể dồn lên mép ngoài bàn chân và biết đi. Trẻ có kỹ năng đi.  + Trẻ biết“Đi trên ván kê dốc”, biết tên bài vận động. Trẻ có kỹ năng đi và giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2 m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3 m.  + Trẻ biết“Đi trên dây” (dây đặt trên sàn), biết tên bài vận động. Trẻ có kỹ năngvà giữ thăng bằng khi đi.  + Trẻ biết “Đi nối bàn chân tiến/ Đi nối bàn chân lùi”, trẻ biết chống hông để giữ thăng bằng. Khi đi tiến/lùi, thì bước từng bước, hai bàn chân luôn đặt thẳng nhau theo hàng dọc, mũi bàn chân sau sát gót bàn chân trước.  ***+*** Trẻ biết “Đi /chạy thay đổi hướng hiệu lệnh” (đổi hướng ít nhất 3 lần), trẻ biết tên bài vận động, trẻ biết đi /chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh. Rèn kỹ năng nghe và thực hiện mệnh lệnh.  + Trẻ biết “Đi /Chạy thay đổi hướng (dích dắc) theo hiệu lệnh”, trẻ biết chú ý quan sát và nghe hiệu lệnh của cô. Trẻ mạnh dạn đi/chạy, không bỏ qua các vật chuẩn.  + Trẻ biết “Chạy 18m trong khoảng 10 giây” tên bài vận động, trẻ biết phối hợp vận động tay chân, mắt để chạy 18m trong khoảng 10 giây. Trẻ có kỹ năng phối hợp tay chân nhịp nhàng khi chạy.  + Trẻ biết “Chạy chậm 100m – 120m”, biết tên bài tập, có khả năng chạy đúng hướng về đích đúng thời gian. Trẻ có kỹ năng chạy.  + Trẻ biết “Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian”, biết tên bài tập. Trẻ có kỹ năng chạy với tốc độ vừa phải, đều, biết phối hợp tay chân nhịp nhàng.  + Trẻ biết “Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát”, trẻ biết tên bài vận động. Trẻ có kỹ năng đi, đi không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.  + Trẻ biết Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây, biết tên bài vạn động. Trẻ có kỹ năng giữ thăng bằng cơ thể khi đứng.  + Trẻ biết “Bò bằng bàn tay và bàn chân4-5m”. Trẻ biết chống hai bàn tay xuống sàn, người nhổm cao, bò về phía trước( chân nọ tay kia), mắt nhìn thẳng phía trước. Trẻ mạnh dạn trật tự khi bò.  + Trẻ “Bò dích dắc qua 5- 7 điểm”, biết tên bài vận động, trẻ bò không chạm vạch. Rèn kỹ năng quan sát có chủ định, trẻ tích cực tham gia vào hoạt động.  +Trẻ biết tên bài vận động, biết “Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m”. Trẻ có kỹ năng bò không chạm đầu vào vật (ống), trẻ bò tự tin, thành thạo.  +Trẻ biết trườn sấp, kết hợp trèo qua ghế thể dục, trẻ biết 2 tay ôm giữ ghế, áp sát ngực, bụng xuống mặt ghế, từng chân lần lượt đưa vắt qua ghế. Trẻ có kỹ năng thực hiện.  + Trẻ biết “trèo lên, xuống 7 gióng thang”bằng cách trèo liên tục chân nọ tay kia, hai tay cùng bám vào gióng thang. Trẻ có kỹ năng thực hiện bài tập.  + Trẻ biết tung bóng lên cao và bắt bóng, biết tên bài vận động, biết tung bóng bằng hai tay lên cao và bắt bóng để bóng không rơi xuống đất.Trẻ có kỹ năng thực hiện.  + Trẻ biết tên bài vận động, biết“Đập và bắt bóng tại chỗ”. Trẻ đập và bắt bóng đúng kỹ thuật và không làm rơi bóng.  +Trẻ biết biết“Đi và đập - bắt bóng”. thực hiện phối hợp vận động tay – mắt, chân để đi và đập bắt bóng, không làm rơi bóng và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp bằng 2 tay. Trẻ mạnh dạn tự tin khi thực hiện bài vận động.  + Trẻ biết “Ném xa bằng 1 tay/2 tay”, biết tên bài vận động, trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt trong vận động, trẻ biết dùng lực của cánh tay để ném túi cát đi xa. Rèn kỹ năng quan sát ghi nhớ có chủ định.  + Trẻ biết “Ném trúng đích nằm ngang bằng 1/2 tay”, trẻ biết nhắm đích để ném. Trẻ có kỹ năng phối hợp tay - mắt để thực hiện vận động.  + Trẻ biết “Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1/2 tay”, trẻ biết nhắm đích để ném. Trẻ có kỹ năng phối hợp tay - mắt để thực hiện vận động.  + Trẻ biết “Chuyềnbắt bóng qua đầu/ qua chân”, biết tên bài vận động. Trẻ mạnh dạn thực hiện vận động chuyền bắt bóng qua đầu/qua chân.Trẻ có kỹ năng chuyền và nhận bóng bằng hai tay.  + Trẻ biết “Bắt và ném bóng với người đối diện khoảng cách 4m”, biết phối hợp tay mắt để bắt và ném bóng với người đối diện khoảng cách 4m. Trẻ ném và bắt bóng đúng kĩ thuật, bắt và ném bóng bằng hai tay, không ôm bóng vào người.  + Trẻ biết “Bật liên tục vào vòng”, trẻ biết hai tay chống hông để giữ thăng bằng rồi bật qua từng vòng liên tục cho đến hết. Trẻ có kỹ năng bậc liên tục, không chạm vòng.  + Trẻ biết bật liên tục vào vòng, trẻ biết tên bài tập. Trẻ biết hai tay chống hông để giữ thăng bằng rồi bật qua từng vòng liên tục cho đến hết  + Trẻ biết thực hiện, gọi tên bài vận động “Bật xa50cm/Bật qua vật cản cao 15-20 cm”.Trẻ nắm được kỹ năng : bật chạm đất bằng 2 chân, trẻ dùng sức mạnh của chân để bật.  +Trẻ biết thực hiện, gọi tên bài vận động Bật nhảy xuống từ độ cao 40-50cm. Trẻ phối hợp giữa chân tay để giữ thăng bằng khi bật, trẻ mạnh dạn khi tham gia hoạt động.  ***+*** Trẻ biết thực hiện và gọi tên bài vận động“Bật tách, khép chân qua 7 ô”,Trẻ có kỹ năng bật,bật liên tục tách-khép, chân không chạm ô.  +Trẻ biết nhảy lò cò 5m, có khả năng giữ thăng bằng. Trẻ tự tin khi tực hiện bài vận động  Trẻ hứng thú tham gia luyện tập. Giáo dục trẻ có tính kỹ luật cao trong tập thể. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện các bài tập, có tính kỹ luật. Thông qua các bài học giáo dục trẻ biết đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau  ***\* Trẻ thực hiệnđược các cử động bàn tay, ngón tay, phốihợp tay, mắt***  -Trẻ biết thực hiện được các động:  + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.  + Gập mở lần lượt từng ngón  - Trẻ biết phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động:  + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.  + Cắt được theo đường viền của hình vẽ.  + Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu.  + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.  + Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).  **2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ**  -Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  + Cân nặng :  \*Bé trai : 15,9kg - 27,1 kg  \*Bé gái : 15,3 kg - 27,8 kg  + Chiều cao :  \*Bé trai : 106,1 cm - 125,8 cm  \*Bé gái : 104,9 cm - 124,5 cm  ***\* Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe***   * Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi gọi tên nhóm :   + Thực phẩm giàu chất đạm như: thịt, cá, trứng,…  + Thực phẩm giàu chất béo như đậu phộng, bơ, sữa,…  + Thực phẩm giàu vitamain và muối khoáng: rau, quả…  - Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản : rau có thể luộc, nấu canh ; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo…  Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi, để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.  ***\* Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt***  - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản:  + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt đánh răng.  + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.  + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội / giật nước cho sạch.  - Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.  ***\* Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.***  - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:  + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.  + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.  + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.  + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.  - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:  + Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.  + Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.  + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt…  + Che miệng khi ho, hắt hơi.  + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.  + Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.  ***\* Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh***  + Biết bàn là, bếp điện, phích nước nóng… là những vật nguy hiểm và nó được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc nhọn.  + Biết những nơi: hồ, ao, bể chứa nước là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.  + Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc ăn các loại quả có hạt; không tự ý uống thuốc; không ăn các thức ăn có mùi ôi thiu; quả lạ dễ bị ngộ độc…  + Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu, người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, rủ đi chơi. Không tự ý rời khỏi trường lớp khi chưa có sự đồng ý của người lớn.  + Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi; Đi bộ trên vỉa hè; sang đường phải có người lớn dắt; không leo trèo cây, ban công, tường rào… | **1. Phát triển vận động:**  ***Các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp***  **-Hô hấp:**  \* Các động tác hô hấp : động tác hít vào và thở ra  + Hít vào thở ra và kết hợp với sử dụng đồ vật (thổi lá cây, dây nơ, sợi len…)hoặc bắt chước tiếng kêu của động vật, đồ vật.  ***- Tay:***  + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).  + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  ***- Lưng, bụng, lườn:***  + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.  + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải sang trái.  + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.  ***- Chân:***  + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.  + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.  ***\* Các kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.***  ***- Đi và chạy:***  + Đi khụyu gối.  + Đi bằng mép ngoài bàn chân.  + Đi trên ván kê dốc.  + Đi trên dây (dây đặt trên sàn dài 3-4m).  + Đi nối bàn chân tiến.  + Đi nối bàn chân lùi.  + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.  +Đi thay đổi hướng dích dắc theo hiệu lệnh.  + Chạy thay đổi hướng (dích dắc) theo hiệu lệnh.  + Chạy 18m trong khoảng 10 giây.  + Chạy chậm 100m - 120m.  + Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian.  + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát.  *+* Đứng một chân 10 giây  ***- Bò, trườn, trèo:***  +Bò bằng bàn tay và bàn chân (rộng 40cm, dài 4-5m).  + Bò đường dích dắc qua 5-7 điểm (bò bằng bàn tay và cẳng chân, khoảng cách giữa các điểm khoảng 1m)  + Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m  + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.  + Trèo lên, xuống 7 gióng thang.  ***- Tung, ném, bắt:***  + Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay.  **+**Đập và bắt bóng tại chỗ.  + Đi và đập - bắt bóng.  + Ném xa bằng 1 tay.  + Ném xa bằng 2 tay.  + Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay.  + Ném trúng đích nằm ngang bằng 2 tay.  + Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay.  + Ném trúng đích thẳng đứng bằng 2 tay.  + Chuyềnbắt bóng qua đầu/ qua chân.  + Bắt và ném bóng với người đối diện khoảng cách 4m.  ***- Bật - nhảy:***  + Bật liên tục vào các vòng (5-7 vòng).  + Bật xa 50cm  + Bật qua vật cản cao 15-20 cm.  + Bật nhảy từ trên cao xuống (40-45cm).  + Bật tách chân, khép chân qua 7 ô.  + Nhảy lò cò 5m.  ***Các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ***  - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.  - Bẻ, nắn  - Lắp ráp  - Xé, cắt đường vòng cung  - Tô, đồ theo nét  - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), xâu, luồn, buộc dây.  **2.Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ**  -Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ một năm 2 lần; lưu kết quả khám báo cho phụ huynh, phối kết hợp chăm sóc các cháu. Cân đo 3lần/năm học.  ***\* Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe***  - Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.  - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.  - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…)  ***\* Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt***  - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.  -Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.  ***\* Giữ gìn sức khỏe và an toàn.***  - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.  - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.  - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.  ***\* Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.***  - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.  - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. |
| **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | **1. Khám phá khoa học:**  ***\* Trẻ biết các bộ phận của cơ thể con người***  - Trẻ biết chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.  - Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả…và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.  + Trẻ biết về cơ thể bé, tên gọi, đặc điểm, chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể/ trẻ biết được các nhu cầu hang ngày của bé. Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.  ***\* Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng***  ***Trẻ nhận biết các đồ vật.***  + Trẻ biết được tên lớp, tên cô giáo và một số hoạt động của lớp, một số đồ dùng đồ chơi có ở trong lớp. Phát triển ngôn ngữ mở rộng vốn từ và các giác quan khác cho trẻ. Rèn cho trẻ kỹ năng trả lời đủ câu, rõ ràng. Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, chơi xong biết cất vào đúng nơi quy định.  - Trẻ biết đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong lớp học, biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.  . Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.  ***Trẻ nhận biết động vật và thực vật***  - Trẻ biết gọi tên, nhóm con vật theo đặc điểm chung, biết nhận một số con vật nuôi gia đình/sống dưới nước / sống trong rừng/, trẻ biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, phân loại chúng theo đặc điểm cấu tạo, sinh sản. Rèn kỹ năng quan sát ghi nhớ có chủ định, trẻ mạnh dạn trả lời các câu hỏi của cô.  Giáo dục trẻ biết ích lợi và tác hại của con vật, biết tránh xa những con vật gây hại. Biết vệ sinh chồn trại và cách chăm sóc các con vật có lợi.  + Trẻ biết được quá trình phát triển của concon gà/ con bướm/ ếch/ ong…điều kiện sống của các con vật. Trẻ có kỹ năng dùng lới nói để mô tả về quá trình phát triển của các con vật.  +Trẻ biết được cây lương thực: lúa, ngô, khoai, sắnvà biết được lợi ích của chúng. Rèn luyện kỹ năng quan sát, diễn đạt mạch lạc.  +Trẻ biết tên đặcđiểm, hình dáng, cấu tạo của 3 loại hoa (hoa hồng , hoa cúc, hoa đồng tiền). Rèn luyện kỹ năng quan sát, so sánh sự khác nhau và giống nhau của các loại hoa. Phát triển ngôn ngữ, kỹ năng quan sát tốt khi tham gia trò chơi .  - Trẻ biết gọi tên, đặc điểm cơ bản của một số loại rau ăn lá ( bắp cải, rau muống, rau ngót..), rau ăn củ ( củ cà rốt, su hào, khoai tây…). Trẻ biết phân loại so sánh, các đặc điểm cơ bản của một số loại rau ăn củ, rau ăn lá. Trẻ biết phân nhóm các loại rau theo nhóm ăn củ, ăn lá  + Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận về quá trình phát triển của cây . Trẻ có kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.  Giáo dục trẻ biết ích lợi và tác hại của một số cây hoa, quả, cách chăm sóc và bảo vệ các laoij cây, hoa, cây. Giáo dục trẻ nhiều rau - củ - quả có lợi cho sức khỏe.  ***Trẻ nhận biết một số phương tiện giao thông***  + Trẻ biết đặc điểm của một số phương tiện giao thông đường bộ/ thông thủy/ đường sắt/ hàng không và phân loại theo 1-2 dấu hiệu. Trẻ biết tên gọi, công dụng, phân biệt một số phương tiện giao thông đường bộ. Trẻ biết 1 số luật lệ giao thông khi đi đường.Trẻ biết 1 số luật giao thông giao thông đơn giản. Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ định.  Giáo dục trẻ biết một số quy định khi tham gia trên phương tiện giao thông, đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy. Trẻ hứng thú, tích cực khi tham gia các hoạt động.  ***\* Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản***  ***Trẻ biết một số hiện tượng tự nhiên***  + Trẻ nhận biết các dấu hiệu cơ bản của mùa hè: Nóng nực, có ve kêu, có phượng nở, thường có mưa giông xảy ra. Nhận biết trang phục mùa hè.Kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ.Phát triển nhanh nhẹn, khéo léo thông qua trò chơi. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  +  Trẻ nhận biết được một số hiện tượng tự nhiên như: Gió, mây, mưa nhỏ, mưa to, sấm chớp, sét, trẻ biết được quá trình tạo thành mưa thông qua quan sát thí “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”, thấy được ích lợi, tác hại của mưa. Phát huy tính tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”  +  Trẻ biết tên gọi, thứ tự và số lượng các ngày trong tuần (1 tuần có 7 ngày: Thứ 2, thứ 3..chủ nhật), biết các ngày đi học và ngày nghỉ trong tuần, làm quen với một số loại lịch: Lịch bàn, lịch tay, lịch treo tường.Trẻ biết sắp xếp theo thứ tự từ trái sang phải, có kỹ năng hoạt động nhóm, chơi trò chơi thành thạo.  Trẻ tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động, giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp với thời tiết, biết bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng.  + Trẻ biết đặc điểm, tính chất ( Không màu, không mùi, không vị ), về trạng thái (rắn lỏng khí ) của nước, biết tính đổi màu, vị, sự chìm nổi của vật khi ở trong nước. Rèn luyện và phát triển và khả năng quan sát, chú ý tư duy và khả năng ghi nhớ có chủ định.  + Trẻ biết vòng tuần hoàn của nước như bốc hơi nước, ngưng tụ thành mây, tạo thành mưa. Rèn kỹ năng quan sát, rèn kỹ nằn sử dụng nước.  + Trẻ biết được một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, trẻ biết so sánh phân biệt 2-3 dấu hiệu. . Rèn luyện và phát triển và khả năng quan sát, chú ý tư duy và khả năng ghi nhớ có chủ định.  **2. Khám phá xã hội:**  ***Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng***  - Trẻ nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. Trẻ mạnh dạn tự tin khi giới thiệu về bản thân.  - Trẻ biết ý nghĩa của ngày tết trung thu. Trẻ nhận biết được các hoạt động có trong ngày lễ như: múa lân, phá cỗ, hát múa, rước đèn. Trẻ có kỹ năng múa, biểu diễn lân.  + Trẻ nói được tên tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố / thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)… khi được hỏi, trò chuyện.  +Trẻ biết được họ hàng bên ngoại, bên nội, mối quan hệ trong gia đình, biết gia đình đông con và gia đình ít con gồm bao nhiêu thành viên. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, khả năng ghi nhớ có chủ định.Trẻ mạnh dạn, tự tin khi nói về những suy nghĩ, ý thích của bản thân.  + Trẻ biết một số đặc điểm của ngôi nhà mình đang ở.Trẻ có kỹ năng so sánh, phân biệt được ngôi nhà của mình và nhà của bạn.  + Trẻ biết được công việc của nghề giáo viên và ý nghĩa ngày 20/11.Biết hoạt động của nghề giáo viên: Chăm sóc, giáo dục học sinh thành những con người có ích cho xã hội.  +Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của một số đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non. Trẻ phân biệt được một số đồ dùng, đò chơi, phát triển các giác quan, phát triển vốn từ cho trẻ.  + Trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.  + Trẻ biết nói tên công việc của cô giáo và các bác nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. Trẻ nói được họ tên đặc điểm của bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.  ***Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương***  + Trẻ biết đặc điểm, lợi ích, sản phẩm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới…”. Trẻ có kỹ năng so sánh phân biệt các nghề, rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.Trẻ biết tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.  + Trẻ biết công việc, dụng cụ, sản phẩm của nghề may. Biết công đoạn để may áo quần. Trẻ có khả năng quan sát, ghi nhớ để kể về công việc, dụng cụ sản phẩm của nghề may.Rèn khả năng ghi nhớ có chủ định, tư duy cho trẻ.  + Trẻ biết tên gọi một số dụng cụ dùng để đánh cá (lưới cá, đèn pin, ghe, lồng cá), sản phẩm của nghề đánh cá là cá, tôm, cua, ốc,… Trẻ biết và tránh một số nơi lao động , dụng cụ gây nguy hiểm ( ao hồ, song suối…) nơi bố mẹ làm nghề.Trẻ có khả năng quan sát, phân tích so sánh. Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước ở ao, hồ, sông, suối, biển, đảo.  + Trẻ biết tên gọi, công việc của nghề hướng dẫn viên du lịch. Trẻ biết một số danh lam thắng cảnh của quê hương.Trẻ có khả năng quan sát, phân tích so sánh.  ***Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh***  + Trẻ biết được 1 số danh lam thắng cảnh ở Huế. Biết trách nhiệm và mối quan hệ của trẻ đối với cộng đồng môi trường sống.Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.  + Trẻ biết một số lợi ích của biển đảo: Nuôi trồng thuỷ hải sản, giao thông đường biển, làm muối,… Trẻ biết tên một số đảo (Đảo yến, đảo Phú Quốc,…) và quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa thuộc chủ quyền của nước Việt Nam. Trẻ có kỹ năng ghi nhớ, trả lời các câu hỏi của cô. Trẻ biết bảo vệ môi trường biển trong sạch.  +Trẻ hiểu biết về Bác Hồ (tên của Bác, nơi Bác sinh ra,…). Trẻ biết Bác Hồ là vị lảnh tụ đầu tiên của nước ta. Biết tình thương yêu của Bác đối với đồng bào và dân tộc Việt nam. Rèn kỹ năng quan sát, chú ý và trả lời trọn câu, đủ ý.  +Trẻ biết về trường tiểu học, cảnh quan sân trường, đặc điểm lớp học, bàn ghế, khu vui chơi. Trẻ có kỹ năng ghi nhớ, kỹ năng quan sát. Trẻ háo hức được vào lớp 1.  + Trẻ biết mình cần gì khi lên lớp 1, trẻ có khả năng quan sát và ghi nhớ các đồ dùng như: cặp sách, áo quần đồng phục, bút, sách vở...Trẻ biết cách giữ gìn đồ dùng của mình cẩn thận.  + Trẻ biết kể tên một số ngày lễ hội và nói được những hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc Khánh (ngày 02/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên…”  +Trẻ biết ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 và ý nghĩa của ngày đó, các hoạt động diễn ra. Giáo dục trẻ yêu quý và biết ơn các chú bộ đội bảo vệ tổ quốc.  - Trẻ biết những tục lệ ngày tết cổ truyền ở Việt Nam, những thực phẩm và các hoạt động có trong ngày tết cổ truyền. Rèn luyện kỹ năng quan sát, diễn đạt mạch lạc. phát triển ngôn ngữ, kỹ năng quan sát tốt khi tham gia trò chơi.  +Trẻ biết ngày 8/3 là ngày quốc tế phụ nữ, là ngày dành riêng cho bà, mẹ, cô giáo và tất cả những người phụ nữ. Trẻ biết được những hoạt động diễn ra ngày 8/3 và biết thể hiện tình cảm yêu thương của mình qua những hoạt động đơn giản.Phát triển ở trẻ khả năng tư duy, ghi nhớ có chủ đích.  Giáo dục trẻ biết chào hỏi người lớn và yêu quý mọi người trong gia đình, vệ sinh an toàn thực phẩm trong ngày tết, trẻ biết thương yêu và tỏ lòng kính trọng, biết ơn Bác Hồ. Tích cực tham gia vào hoạt động, thông qua bài học giáo dục trẻ biết yêu thương gia đình, kính trọng các cô, bác trong trường mầm non, biết đoàn kết giúp đỡ bạn bè và các em nhỏ.  **3. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.**  ***Trẻ nhận biết số đếm, số lượng***  - Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?”; “Đây là mấy?”…  - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.  - So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.  hoạt động.  + Trẻ biết đếm đến 6/7/8/9/10, nhận biết nhóm con vật có số lượng 6/7/8/9/10, nhận biết chữ số 6/7/8/9/10.Trẻ có kỹ năng đếm đến 6/7/8/9/10, tạo nhóm có 8 đối tượng, kỹ năng xếp tương ứng 1:1.Rèn kỹ năng quan sát, so sánh, ghi nhớ có chủ định .  - Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.  +Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6/7/8/9/10.Rèn trẻ kỹ năng đếm, gộp trong phạm vi 6/7/8/9/10cho trẻ. Phát triển khả năng quan sát, tư duy, phát triển ngôn ngữ ngôn toán học.  - Trẻ biết tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.  + Trẻ biết cách tách nhóm đối tượng trong phạm vi 6/7/8/9/10. Trẻ biết tách 1 nhóm có thành các nhóm nhỏ. Trẻ biết chơi thành thạo.  - Sử dụng các con số được sử dụng trong trong cuộc sống hằng ngày.  ***Trẻ biết xếp tương ứng***  + Trẻ nhận biết các dấu hiệu của đối tượng để ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan, biết ghép các cặp đối tượng có liên quan với nhau như: Bát thìa, ấm chén, bàn ghế, quần áo. Củng cố sự hiểu biết của trẻ về đồ dùng trong gia đình.Rèn kỹ năng sắp xếp đúng các đối tượng liên quan với nhau để thành một cặp, trẻ có kỹ năng nhanh nhẹn, khéo léo trong khi chơi  ***Trẻ biết so sánh, sắp xếp theo qui tắc***  +Trẻ biết qui tắc sắp xếp đồ vật, đồ chơi, biết sắp xếp các đối tượng trình tự nhất định theo yêu cầu. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu)và sao chép lại.Rèn kỹ năng sắp xếp theo qui tắc phát triển khả năng quan sát, tu duy, phát triển ngôn ngữ ngôn toán học.  - Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu)và sao chép lại.  - Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.  + Trẻ biếtso sánh, sắp xếp 3 đối tượng về chiều dài theo sự tăng/giảm dần. Trẻ có kỹ năng so sánh, sắp xếpphát triển khả năng quan sát, tư duy, phát triển ngôn ngữ ngôn toán học.  + Trẻ biếtso sánh, sắp xếp 3 đối tượng về chiều cao theo sự tăng/giảm dần. Trẻ có kỹ năng so sánh, sắp xếpphát triển khả năng quan sát, tư duy, phát triển ngôn ngữ ngôn toán học.  ***Trẻ biết so sánh hai đối tượng***  + Trẻ biết đo độ dài một vật bằng 1/các đơn vị đo, đong và so sánh, nói kết quả, Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo. Trẻ có kỹ năng đo, phát triển sự tập trung chú ý, quan sát ở trẻ.  +Trẻ biết đo thể tích, dung tích các vật bằng một đơn vị đo. Trẻ có kỹ năng đo và diễn đạt được kết quả đo.  ***Trẻ nhận biết hình dạng***  + Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh và diễn tả được suy nghĩ của mình.  *+* Trẻ biết từ một hình học đã có tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau bằng cách lắp ghép, cắt, xếp di chuyển…Rèn kỹ năng phát triển tư duy cho trẻ.  ***Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian***  + Trẻ biết xác định phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái của bản thân/ bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn, trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn. Trẻ có kĩ năng nhận biết các phía  + Trẻ biết tên gọi, thứ tự và số lượng các ngày trong tuần (1 tuần có 7 ngày: Thứ 2, thứ 3..chủ nhật), biết và gọi tên được các ngày trong tuần. Trẻ có kĩ năng ghi nhớ có chủ định, phát triển trí tưởng tượng. biết các ngày đi học và ngày nghỉ trong tuần, làm quen với một số loại lịch: Lịch bàn, lịch tay, lịch treo tường.Trẻ biết sắp xếp theo thứ tự từ trái sang phải, có kỹ năng hoạt động nhóm, chơi trò chơi thành thạo.  Trẻ hứng thú, tích cực ham gia các hoạt động, giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết đoàn kết, nhườn nhin khi tham gia vào các hoạt động. | **1. Khám phá khoa học:**  ***\* Các bộ phận của cơ thể con người***  - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể  **\* Chủ đề: Bản thân**  + Sự kỳ diệu của các giác quan.  + Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?  +  ***\* Đồ vật***  ***Đồ dùng, đồ chơi***  **\* Chủ đề: Trường mầm non**  + Trường mầm non VN của bé.  + Lớp học của bé có những đồ chơi nào?  **\* Chủ đề: Thế giới động vật**  + Bé tìm hiểu một số con vật nuôi gia đình.  + Động vật sống dưới nước là những con nào?  + Con vật nào sống trong rừng?  + Sự phát triển của con gà.  + Chú ếch lớn lên như thế nào?  + Vòng đời phát triển của con bướm.  + Vòng đời phát triển của ong.  **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**  + Tìm hiểu về cây lương thực?  + Những bông hoa đẹp.  + Phân loại một số loại rau, củ,quả.  + Quá trình phát triển của cây.  **\* Chủ đề: Giao thông**  + Tìm hiểu về phương tiện giao thông đường bộ, đường sắt  + Tìm hiểu về phương tiện giao thông thủy.  + Tìm hiểu về phương tiện giao thông hàng không.  **\* Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên`**  ***- Thời tiết, mùa***  + Mùa hè tuyệt diệu.  + Bé biết vì sao có mưa?  + Một số hiện tượng tự nhiên: sấm sét, mưa lũ, hạn hán.  ***-Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng***  + Các buối sáng, trưa, chiều, tối của bé.  ***- Nước***  + Các trạng thái của nước  +Nước có tính chất gì?.  + Vòng tuần hoàng của nước.  - ***Không khí, ánh sáng***  + Không khí xung quanh bé.  + Tìm hiểu về gió.  ***- Đất, đá, cát, sỏi***  + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi  **2. Khám phá xã hội:**  **Chủ đề: Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng**  + Bé là ai?  + Bé vui tết trung thu.  **+** Tổ ấm gia đình.  + Tìm hiểu về ngôi nhà của bé  + Một số đồ dùng trong gia đình.  + Mối quan hệ họ hàng.  + Tìm hiểu về ngôi nhà của bé.  + Trò chuyện về ngày 20/11.  + Một số đồ dùng đồ chơi của trường mầm non.  + Trường mầm non của bé  + Lớp học yêu thương  **Chủ đề: Nghề nghiệp**  - Trẻ biết tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phố biến.  + Một số nghề phổ biến  + Xưởng thời trang của bé.  + Bé tìm hiểu về nghề đánh cá.  + Tìm hiểu về nghề đánh cá/hướng dẫn viên du lịch.  + Tìm hiểu về nghề hướng dẫn viên du lịch.  **Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ**  + Thành Huế của em  + Tìm hiểu biển đảo  + Lợi ích của biển đảo  + Trò chuyện về Bác Hồ  **Chủ đề: Trường tiểu học**  + Bé biết gì về trường tiểu học.  + Một số đồ dùng của học sinh lớp 1.  **\*Các ngày lễ, ngày hội**  - Trẻ kể được một số ngày lễ hội: ngày Quốc Khánh 2/9….  + Ngày thành lập quân đội nhân dân VN  + Ngày Tết quê em  + Tò chuyện ngày 8/3  **3. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán**  ***Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm***  - Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.  - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.  + Đếm đến 6. Các nhóm có 6 đối tượng. Chữ số 6.  + Đếm đến 7. Các nhóm có 6 đối tượng. Chữ số 7.  + Đếm đến 8. Các nhóm có 6 đối tượng. Chữ số 8.  + Đếm đến 9. Các nhóm có 6 đối tượng. Chữ số 9.  + Đếm đến 10. Các nhóm có 6 đối tượng. Chữ số 10.  + Nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.  - Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.  + Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.  + Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.  + Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm.  + Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.  + Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.  - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau  + Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.  + Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.  + Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.  + Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.  + Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.  ***Xếp tương ứng***  + Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.  ***So sánh,sắp xếp theo qui tắc***  + So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.  - Tạo ra quy tắc sắp xếp  + Xếp theo quy tắc xen kẽ (AAB; AAAB…)  + Sắp xếp theo quy tắc xen kẽ AB-A-BB  + So sánh, sắp xếp 3 đối tượng về chiều dài theo sự giảm dần (dài nhất, ngắn hơn, ngắn nhất).  + So sánh, sắp xếp 3 đối tượng về chiều dài theo sự tăng dần (ngắn nhất, dài hơn, dài nhất).  + So sánh, sắp xếp 3 đối tượng về chiều cao theo sự giảm dần (cao nhất, thấp hơn, thấp nhất).  + So sánh, sắp xếp 3 đối tượng về chiều cao theo sự tăng dần (thấp nhất, cao hơn, cao nhất).  ***Đo lường***  + Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.  + Đo độ dài một vật bằng 1 đơn vị đo khác nhau.  + Đo và so sánh dung tích của 2 đối tượng bằng một đơn vị đo.  ***Hình dạng***  + Nhận biết, phân biệt gọi tên khối cầu, khối trụ  khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.  + Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.  + Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.  ***Định hướng trong không gian và định hướng thời gian.***  + Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.  + Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.  + Trẻ nói được ngày trên lốc lịch và giờ trên đồng hồ  + Trẻ biết gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự . |
| **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**  **GIÁO DỤC**  **PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | **1.Trẻ nghe hiểu lời nói**  - Trẻ nghe, hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2-3 hành động.  **-**Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ : “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái”.  - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng trong gia đình, đồ dùng học tập …).  - Trẻ chú ý lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.  - Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.  **2. Trẻ biết sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày**  - Trẻkể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe hiểu được.  - Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… phù hợp với ngữ cảnh.  -Trẻ dùng được câu đơn giản, câu ghép, câu khẳng định câu phủ định câu mệnh lệnh.  - Trẻ biết miêu tả sự vật với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái… của nhân vật.  - Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao…  - Trẻ có thể thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện… trong nội dung truyện.  - Trẻ biết đóng vai của nhân vật trong truyện.  - Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”, “Vâng”… phù hợp với tình huống.  - Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.  - Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.  + Trẻ nhớ tên bài thơ (…), thuộc thơ, tên tác giả, hiểu được nội dung bài thơ “….”. Trẻ có kỹ năng đọc, đọc biểu cảm và thể hiện được ngữ điệu, sắc thái của bài thơ.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động, thông qua các bài học giáo dục trẻ biết yêu quý bản thân, những người tân yêu trong gia đình, yêu thương quý trọng cô giáo, các cô bác trong trường mầm non, biết đoàn kết yêu thương, không tranh giành đồ chơi của bạn. Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ cây xanh, ăn nhiều hoa quả để tốt cho sức khỏe, trẻ giữ gìn vệ sinh thân thể...  + Trẻ nhớ được tên và hiểu nội dung truyện “…”, trẻ nhớ tên và tính cách của các nhân vật, trẻ hiểu nội dung truyện, có kỹ năng kể lại một số đoạn truyện diễn cảm, nói trọn câu và trả lời được các câu hỏi của cô. Phát triển ngôn ngữ, ghi nhớ có chủ định.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động, thông qua các bài học giáo dục trẻ biết yêu quý bản thân, những người tân yêu trong gia đình, yêu thương quý trọng cô giáo, các cô bác trong trường mầm non, biết đoàn kết yêu thương, không tranh giành đồ chơi của bạn. Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ cây xanh, ăn nhiều hoa quả để tốt cho sức khỏe, trẻ giữ gìn vệ sinh thân thể...  **3.Trẻ biết làm quen với việc đọc - viết**  - Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông …  + Trẻ nhận biết và phát âm đúng âm chữ cái (...).Thuộc mặt chữ, biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt và nhận ra chữ (...)trong một số từ chứa (...). Phát triển kỹ năng nhận biết và phát âm (...). Phát triển kỹ năng chơi các trò chơi với chữ cái (...).  + Trẻ biết tô chữ cái (…), trẻ tô. Trẻ có kỹ năng tô, đồ các nét chữ trùng khít, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động.  - Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.  - Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.  - Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, và sao chép được một số ký hiệu chữ cái, tên của mình  - Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. | **1. Nghe hiểu lời nói**  -Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa  -Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp  -Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  -Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.  **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày**  -Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu  -Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau  - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “Tại sao?”, “Có gì giống nhau?”, “Có gì khác nhau?”, “Do đâu mà có?”  - Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”, “Như thế nào?”, “Làm bằng gì?”.  -Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.  - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.  - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.  - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.  - Kể lại sự việc theo trình tự.  - Đóng kịch.  **Dạy trẻ đọc thuộc các bài thơ, đồng dao**  **\* Chủ đề: Trường mầm non**   |  |  | | --- | --- | | + Cô giáo của em.  + Tình bạn  + Trăng ơi từ đâu đến | + Gà học chữ  + Làm anh  + Trăng sáng |   **\* Chủ đề: Bản thân**   |  |  | | --- | --- | | + Mắt để làm gì?  + Xòe tay.  + Mỗi ngày bé đến lớp. | + Tay ngoan  + Chia bánh  + Bé này bé ơi |   **\* Chủ đề: Gia đình**   |  |  | | --- | --- | | + Cái bát xinh xinh  + Làm anh | + Cháu yêu bà  + Em yêu nhà em |   **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**   |  |  | | --- | --- | | + Chú bộ đội hành quân trong mưa  + Chiếc cầu mới | + Em làm thợ xây  + Bàn tay cô giáo  + Ngày 20/11 |   **\* Chủ đề: Thế giới động vật**   |  |  | | --- | --- | | + Mèo đi câu cá  + Nàng tiên ốc | + Hổ trong vườn thú  + Kiến tha mồi |   **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**   |  |  | | --- | --- | | + Hoa cúc vàng  + Cây dừa | + Hạt gạo làng ta  + Tết đang vào nhà |   **\* Chủ đề: Giao thông**   |  |  | | --- | --- | | + Màu mắt ai  + Ơi chiếc máy bay | + Bó hoa tặng cô  + Cô dạy em |   **\* Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên**   |  |  | | --- | --- | | + Mùa hạ tuyệt vời  + Mưa | + Điệp khúc mùa hè |   **\* Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ**   |  |  | | --- | --- | | + Thành Huế quê em  + Ngôi nhà | + Ảnh Bác |   **\* Chủ đề: Trường tiểu học**  + Bé vào lớp 1  + Gà học chữ  + Cuốc con học bài  **Kể chuyện cho trẻ nghe**  **\* Chủ đề: Trường mầm non thân yêu**   |  |  | | --- | --- | | + Món quà của cô giáo  + Anh chàng mèo mướp | + Thỏ trắng đi học |   **\* Chủ đề: Bản thân.**   |  |  | | --- | --- | | + Giấc mơ kỳ kạ  + Chú mèo đánh răng  + Cậu bé mũi dài | + Chuyện của tay trái tay phải |   **\* Chủ đề: Gia đình**   |  |  | | --- | --- | | + Ba chú lợn con  + Chiếc ấm sành nở hoa | + Ba cô gái  + Hai anh em |   **\* Chủ đề: Ngành nghề bé thích**  + Ba điều ước  + Hai anh em  **\* Chủ đề: Những con vật đáng yêu**   |  |  | | --- | --- | | + Chú Dê đen  + Chim gõ kiến và cây sồi  + Chú gà tống kêu căng | + Hươu con biết nhận lỗi |   **\* Chủ đề: Thế giới thực vật.**   |  |  | | --- | --- | | + Quả bầu tiên  + Sự tích cây vú sữa  + Sự tích mùa xuân | + Cây tre trăm đốt  + Sự tích hoa hồng |   **\* Chủ đề: Giao thông**  + Vì sao thỏ cụt đuôi.  + Một phen sợ hãi  **\* Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên**  + Cóc kiện trời  + Sự tích ngày và đêm  + Giọt nước tí xíu  **\* Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ**  + Sự tích Hồ gươm  + Bác Hồ đến thăm trại nhi đồng  + Bánh chưng bánh giầy  **\* Chủ đề: Trường tiểu học**  + Mèo con và quyển sách  + Cây bút và thước kẻ  + Gà tơ đi học  **3.Làm quen với việc đọc - viết**  -Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ…)  - Nhận dạng các chữ cái   |  |  | | --- | --- | | +Làm quen chữ cái o, ô, ơ.  +Làm quen chữ cái a, ă, â.  +Làm quen chữ cái e, ê.  +Làm quen chữ cái u, ư.  +Làm quen chữ cái i, t, c.  +Làm quen chữ cái b, d, đ. | +Làm quen chữ cái l, m, n.  +Làm quen chữ cái h, k**.**  +Làm quen chữ cái p, q.  +Làm quen chữ cái g, y ,  +Làm quen chữ cái s, x  +Làm quen chữ cái v, r. |   - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình   |  |  | | --- | --- | | +Tập tô chữ cái o, ô, ơ.  + Tập tô chữ cái a, ă, â.  + Tập tô chữ cái e, ê.  + Tập tô chữ cái u, ư.  + Tập tô chữ cái i, t, c.  + Tập tô chữ cái b, d, đ | + Tập tô chữ cái l, m, n.  + Tập tô chữ cái h, k.  + Tập tô chữ cái p, q.  + Tập tô chữ cái g, y,  + Tập tô chữ cái s, x  + Tập tô chữ cái v, r. |   - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.  - Làm quen với cách đọc và viết Tiếng Việt:  + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới  + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau dấu câu.  -Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.  -“Đọc” truyện qua tranh vẽ.  -Giữ gìn, bảo vệ sách. |
| **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI**  **GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI** | ***1.Phát triển tình cảm***  ***\* Trẻ biết thể hiện ý thức về bản thân***  - Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại .  - Trẻ nói được điều bé thích,không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.  - Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẽ bên ngoài, giới tính sở thích và khả năng).  -Trẻ biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình.  - Trẻ biết thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc .  - Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc làm vừa sức.  ***\* Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực***  - Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi..).  - Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.  ***\* Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm của con người, sự vật hiện tượng xung quanh***  - Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác).  - Trẻ biết bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói và cử chỉ, nét mặt.  -Trẻ biết thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè .  - Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc…).  - Trẻ biết một vài cảnh đẹp di tích lịch sử, lễ hội và vài nét văn hóa truyền thống (trang phục món ăn…) của quê hương đất nước.  ***2. Phát triển kỹ năng xã hội***  ***\* Trẻ có hành vi và qui tắc ứng xử xã hội***  - Trẻ biết thực hiện được một số qui định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi xong biết cất dọn đồ chơi đúng nơi qui định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.  - Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi , chào hỏi lễ phép.  - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói không ngắt lời người khác.  - Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.  - Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác .  - Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.  - Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn(dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận, nhường nhịn).  ***\* Trẻ biết quan tâm đến môi trường***  - Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc.  -Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.  - Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảovệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa…).  -Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn. | ***1.Phát triển tình cảm***  ***Ý thức về bản thân***  + Trẻ biết được một số thông tin về bản thân của mình và gia đình.  -Sở thích, khả năng của bản thân.  - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.  - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học  - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi,…)  - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động  - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến  - Tự làm một số công việc hằng ngày và hoàn thành công việc được giao.  ***Thể hiện sự tự tin, tự lực***  - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.  - Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày  ***\* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm của con người, sự vật hiện tượng xung quanh***  - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.  - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau  - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác  -Kính yêu Bác Hồ  - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.  ***2. Phát triển kỹ năng xã hội***  ***\* Hành vi và qui tắc ứng xử xã hội***  -Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường)  - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.  - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.  - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.  - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.  - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.  ***\* Quan tâm đến môi trường***  - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối  - Giữ gìn vệ sinh môi trường.  - Tiết kiệm điện nước. |
| **GIÁO**  **DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**  **GIÁO**  **DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**  **GIÁO**  **DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**  **GIÁO**  **DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**  **GIÁO**  **DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**  **GIÁO**  **DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ**  **GIÁO**  **DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | ***1. Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẽ đẹp củathiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật***  - Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.  - Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.  - Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của các tác phẩm tạo hình.  ***2. Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.***  + Trẻ biết lắng nghe, nhớ tên bài hát (…), tên tác giả, hiểu nội dung bài hát. Trẻ thể hiện cảm xúc khi nghe cô hát, biết nhún nhảy vận động nhẹ nhàng minh họa cho nội dung bài hát và thể hiện tình cảm qua các bài hát .  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ biết nhường nhịn, đoàn kết khi tham gia vào hoạt động. Biết yêu quý bản thân, thương yêu người thân trong gia đình, yêu quê hương đất nước, giữ gìn vệ sinh thân thể, nhà cửa, trường lớp, giáo dục trẻ biết các làn điệu dân ca địa phương, yêu quê hương đất nước.  **+**Trẻ hát thuộc bài hát (...), biết tên tác giả, tác phẩm.Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...  + Trẻ biết vận động vỗ tay theo các loại tiết tấu , múa, vận động theo lời ca. Trẻ có kỹ năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu , múa).  Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, giáo dục trẻ biết nhường nhịn, đoàn kết khi tham gia vào hoạt động. Biết yêu quý bản thân, thương yêu người thân trong gia đình, yêu quê hương đất nước, giữ gìn vệ sinh thân thể, nhà cửa, trường lớp, giáo dục trẻ biết các làn điệu dân ca địa phương, yêu quê hương đất nước.  + Trẻ biết vẽ, tô màu theo yêu cầu.Trẻ có kỹ năng vẽ, tô màu không nhem ra ngoài. Phối hợp các kỹ năng để vẽ tạo thànhbức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối, rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.  Giáo dục trẻ biết hoàn thành , giữ gìn sản phẩm của mình. Qua hoạt động giáo dục trẻ biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè, yêu mến những người thân trong gia đình, biết cảnh đẹp quê hương, đất nước…Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động.  +Trẻ biết cắt, xé dán các bài tập (…). Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.Trẻ mạnh dạn, tự tin khi nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục của tranh.  +Trẻ biết nặn một số sản phẩm (…). Trẻ Phối hợp các kỹ năngnặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. Trẻ mạnh dạn, tự tin khi nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục của tranh.  - Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.  Giáo dục trẻ biết hoàn thành , giữ gìn sản phẩm của mình. Qua hoạt động giáo dục trẻ biết yêu thương, giúp đỡ bạn bè, yêu mến những người thân trong gia đình, biết cảnh đẹp quê hương, đất nước…Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động.  ***3. Trẻ biết thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)***  - Trẻ biếttự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.  - Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.  - Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.  - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | ***1.Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẽ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật***  -Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắn nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật  ***2. Một số kỹ năng hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình***  - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).  - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc  **Cho trẻ nghe một số bài hát**  **\* Chủ đề: Trường mầm non**   |  |  | | --- | --- | | + Ngày đầu tiên đi học  + Tuổi của trăng.  + Cô giáo miền xuôi | + Ánh trăng hòa bình  + Thằng cuội  + Đi học |   **\* Chủ đề: Bản thân**   |  |  | | --- | --- | | + Dân ca địa phương  + Ru con mùa đông  + Khúc hát ru người mẹ trẻ | + Ăn bánh đánh răng  + Cái bống  + Năm ngón tay ngoan |   **\* Chủ đề: Gia đình**   |  |  | | --- | --- | | + Ru con mùa đông  + Ba ngọn nến lung linh  + Gia đình nhỏ hạnh phúc to | + Tía má em  + Ba mẹ cho con  + Đưa cơm cho mẹ đi cày |   **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**   |  |  | | --- | --- | | + Dân ca địa phương  + Hôm nay mẹ trực đêm  + Cô giáo về bản | + Điều kỳ diệu  + Chú bộ đội đảo xa  + Cô nuôi dạy trẻ |   **\* Chủ đề: Động vật**   |  |  | | --- | --- | | + Lý hoài nam  + Cò lả | + Em dắt trâu ra đồng  + Cái bống  + Dân ca địa phương |   **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**   |  |  | | --- | --- | | + Em đi giữa biển vàng  + Mùa xuân ơi  + Cây trúc xinh | Cánh én mùa xuân  + Hạt gạo làng ta  + Lý cây bông |   **\* Chủ đề: Giao thông**   |  |  | | --- | --- | | + Dân ca địa phương  + Anh phi công ơi  + Ngồi tựa mạn thuyền | + Ngồi tựa mạn thuyền  + Màu mắt ai |   **\* Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên**   |  |  | | --- | --- | | + Mưa rơi  + Bèo dạt mây trôi | + Vào hạ  + Mùa hè yêu thương |   **\* Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ**   |  |  | | --- | --- | | + Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh  + Lời ru trên nương | + Mẹ là quê hương  + Huế tình yêu của tôi |   **\* Chủ đề: Trường tiểu học**  + Trường làng tôi  + Em yêu trường em  + Thiếu nhi thế giới liên hoan  **Dạy trẻ hát các bài hát. Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc**  -Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu (nhanh, chậm, phối hợp)  **\* Chủ đề: Trường mầm non**   |  |  | | --- | --- | | + Ngày vui của bé  + Rước đèn dưới trăng  + Vui đến trường | + Gác trăng  + Nhà mình rất vui  + Đu quay |   **\* Chủ đề: Bản thân**   |  |  | | --- | --- | | + Mừng sinh nhật  + Cái mũi  + Đường và chân | + Nhìn mặt nhau đi  + Mời bạn ăn  + Ăn bánh đánh răng |   **\* Chủ đề: Gia đình**   |  |  | | --- | --- | | + Cả nhà thương nhau  + Thiên đàng búp bê  + Mặt trời tí hon | + Nhà của tôi  + Múa cho mẹ xem |   **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**   |  |  | | --- | --- | | + Cháu yêu cô chú công nhân  + Lớn lên cháu lái mày cày  + Cháu yêu cô thợ dệt | + Ba em là bộ đội hải quân  + Cô giáo em  + Ba em là công nhân lái xe  + Bác đưa thư vui tính |   **\* Chủ đề: Thế giới động vật**   |  |  | | --- | --- | | + Con chuồn chuồn  + Chú voi con ở Bản đôn  + Chị ong nâu và em bé  + Ta đi vào rừng xanh | + Con cào cào  + Ếch ộp  + Voi làm xiếc  + Tôm, cua, cá thi tài |   **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**   |  |  | | --- | --- | | + Lá xanh  + Em yêu cây xanh  + Mùa xuân  + Năm cánh mai vàng | + Xúc xắc xúc xẻ  + Hoa trong vườn  + Mùa xuân đến rồi |   **\* Chủ đề: Giao thông**   |  |  | | --- | --- | | + Em đi qua ngã tư đường phố  + Em đi chơi thuyền | + Đi đường em nhớ  + Bạn ơi có biết  + Chiếc thuyền nan |   **\* Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên**   |  |  | | --- | --- | | + Mây và gió  + Nắng sớm  + Bé yêu biển lắm | + Cho tôi đi làm mưa với  + Bé yêu biển lắm |   **\* Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ**   |  |  | | --- | --- | | + Huế của em  + Em mơ gặp Bác Hồ  + Mùa thu sang | + Hòa bình cho bé  + Nhớ ơn Bác  + Yêu Hà Nội |   **\* Chủ đề: Trường tiểu học**  + Tạm biệt búp bê  + Cháu vẫn nhớ trường mầm non  + Em yêu trường em  - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.  - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục  **\* Chủ đề: Trường mầm non**  + Vẽ, tô màu đồ chơi trong trường mầm non (Tr2)  + Trang trí rèm cửa lớp học(Tr3)  + Vẽ, tô màu cô giáo em(Tr4)  **\* Chủ đề: Bản thân**  + Vẽ, tô màu chân dung bé(Tr5)  + Trang trí khăn quàng cổ (Tr7)  **\* Chủ đề: Gia đình**  + Vẽ chân dung người thân trong gia đình(Tr8)  + Vẽ cái nồi, cái xoong (Tr10)  **\* Chủ đề: Nghề nghiệp**  + Vẽ đồ dùng, dụng cụ nghề nông(Tr11)  + Vẽ, trang trí các cốc(Tr12)  + Vẽ chú Bộ Đội bảo vệ biển đảo(Tr13)  **\* Chủ đề: Thế giới động vật**  + Vẽ đàn kiến bằng vân tay  + Vẽ con gà trống(Tr20)  **\* Chủ đề: Thế giới thực vật**  + Tạo hoa bằng dấu vân tay(Tr16)  + Tạo hình rau, củ, quả(Tr17)  + Trang trí bưu thiếp ngày tết(tr18)  **\* Chủ đề: Giao thông**  + Vẽ tàu, thuyền trên biển(Tr24)  + Vẽ hoa tặng mẹ, bà, bạn gái  **\* Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên**  + Vẽ cảnh biển(Tr23)  + Vẽ trang phục mùa hè theo ý thích(Tr30)  **\* Chủ đề: Quê hương - Đất nước - Bác Hồ**  + Vẽ cảnh quê hương em(Tr31)  + Vẽ vườn hoa lăng Bác(32)  **\* Chủ đề: Trường tiểu học**  + Vẽ đồ dùng học tập(Tr34)  + Vẽ trường tiểu học(Tr34)  **\*Cắt, xé dán**  + Cắt dán đèn lồng  + Cắt, dán một số hình ảnh nghề  + Cắt dán áo bạn trai, bạn gái(Tr6)  + Cắt, dán ngôi nhà từ các hình học(Tr9)  + Cắt dán xe ô tô(Tr26)  + Xé dán cột đèn hiệu giao thông(Tr26)  +Cắt dán các con vật sống trong rừng(Tr22)  + Xé dán đàn cá(tr21)  **\*Nặn**  + Nặn bánh trung thu  + Nặn cây ăn quả  + Nặn quả bắp  + Nặn cầu vồng  + Nặn các con vật trong sống trong rừng  -Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục.  - Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình.  ***3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)***  -Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích  - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn).  - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích  - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình  - Đặt tên cho sản phẩm của mình |

**DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN KHỐI MẪU GIÁO 5-6 TUỔI - LỚP A4**

**Thời gian thực hiện: 35 tuần**

***(Từ ngày 07/9/2020 đến ngày 21/5/2021)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên chủ đề** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Tên chủ đề nhánh** |
| 1 | Trường mầm non | 3 tuần | 7/9/2020 đến 25/9/2020 | Trường mầm non |
| Lớp học của Bé |
| Đồ dùng đồ chơi trường mầm non |
| 2 | Bản thân | 4 tuần | 28/9/2020 đến 23/10/2020 | Tết Trung Thu |
| Tôi là ai |
| Cơ thể tôi |
| Tìm hiểu các giác quan |
| 3 | Gia đình | 4 tuần | 26/10/2020 đến 20/11/2020 | Gia đình tôi/Ngôi nhà gia đình ở và họ hàng của gia đình |
| Đồ dùng của gia đình |
| Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh |
| Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 |
| 4 | Ngành Nghề | 4 tuần | 23/11/2020 đến 18/12/2020 | Một số nghề phổ biến quen thuộc |
| Nghề sản xuất |
| Nghề dịch vụ |
| Một số nghề truyền thống của địa phương |
| 5 | Thế giới động vật | 4 tuần | 21/12/2020 đến 15/1/2021 | Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22 - 12 |
| Một số con vật gần gũi |
| Động vật sống dưới nước |
| Động vật sống trong rừng |
| 6 | Thực vật | 4 tuần | 18/01/2021 đến 05/02/2021 | Cây lương thực |
| Một số loại hoa |
| Tết nguyên đán |
| **Dự kiến thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Từ 09/02/2021 đến 16/02/2021**  **( 28/12 AL đến 05/1 AL)** | |
| 22/2/2021 đến 26/2/2021 | Mùa xuân |
| 7 | Giao thông | 4 tuần | 1/3/2021 đến 26/3/2021 | Giao thông đường bộ - đường sắt |
| Mừng ngày quốc tế phụ nữ 8 – 3 |
| Giao thông đường thủy |
| Giao thông đường hàng không |
| 8 | Nước và hiện tượng thiên nhiên | 3 tuần | 29/3/2021 đến 16/4/2021 | Nước |
| Hiện tượng thiên nhiên |
| Mùa hè |
| 9 | Quê hương đất nước – Bác Hồ | 3 tuần | 19/4/2021 đến 7/5/2021 | Quê hương yêu quý |
| Đất nước kỳ diệu |
| Bác hồ kính yêu |
| 10 | Trường tiểu học | 2 tuần | 10/5/2021 đến 21/5/2021 | Trường tiểu học |
| Bé chuẩn bị vào lớp 1 |

**TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN PHỤ TRÁCH LỚP A1**

**KHỐI MẪU GIÁO 5-6 TUỔI**

**Nguyễn Thị Phương Thanh Phạn Thị Thanh Thảo**